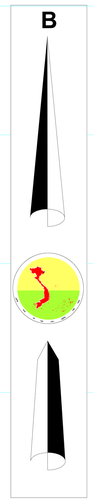
BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022

THÀNH PHỐ LAI CHÂU - TỈNH LAI CHÂU





HUYỆN SÌN HỒ
XÃ MA QUAI

HUYỆN PHONG THỔ
XÃ LẢN NHÌ THÀNG

HUYỆN TAM ĐƯỜNG
XÃ THÈN SIN

HUYỆN TAM ĐƯỜNG
XÃ TÀ LENG

HUYỆN TAM ĐƯỜNG
XÃ NÙNG NÀNG

HUYỆN TAM ĐƯỜNG
XÃ GIANG MA

HUYỆN TAM ĐƯỜNG
XÃ BẢN GIANG

HUYỆN SÌN HỒ
XÃ LÙNG THÀNG

PHƯỜNG QUYẾT THẮNG

PHƯỜNG QUYẾT TIẾN

PHƯỜNG TÂN PHONG

PHƯỜNG ĐOÀN KẾT

PHƯỜNG ĐỒNG PHONG

XÃ SÌN SUỐI HỒ

XÃ NÙNG PHÁI

XÃ KHẢI TRUNG

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất trồng lúa	LUA	NĐ,LUT
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	NĐ,LUT
Đất trồng cây lâu năm	CLN	NĐ,LUT
Đất rừng phòng hộ	RPH	NĐ,LUT
Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	RPN	
Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	RPT	
Đất khoanh nuôi phát triển rừng phòng hộ	RPM	
Đất rừng sản xuất	RSX	NĐ,LUT
Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	
Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	RST	
Đất khoanh nuôi phát triển rừng sản xuất	RSM	
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	NĐ,LUT
Đất nông nghiệp khác	NKH	NĐ,LUT
Đất quốc phòng	CQP	NĐ,LUT
Đất an ninh	CAN	NĐ,LUT
Đất thương mại dịch vụ	TMD	NĐ,LUT
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	NĐ,LUT
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	NĐ,LUT
Đất giao thông	DGT	NĐ,LUT
Đất thủy lợi	DTL	NĐ,LUT
Đất công trình năng lượng	DNL	NĐ,LUT
Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	NĐ,LUT
Đất cơ sở văn hóa	DVH	NĐ,LUT
Đất cơ sở y tế	DYT	NĐ,LUT
Đất cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	NĐ,LUT
Đất cơ sở thể dục thể thao	DTT	NĐ,LUT
Đất công trình công cộng khác	DCK	NĐ,LUT
Đất cơ sở dịch vụ xã hội	DXH	NĐ,LUT
Đất chợ	DCH	NĐ,LUT

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Đất danh lam thắng cảnh	DDL	NĐ,LUT
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	NĐ,LUT
Đất ở tại nông thôn	ONT	NĐ,LUT
Đất ở tại đô thị	ODT	NĐ,LUT
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	NĐ,LUT
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	NĐ,LUT
Đất cơ sở tôn giáo	TON	NĐ,LUT
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	NĐ,LUT
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	NĐ,LUT
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	NĐ,LUT
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	NĐ,LUT
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	NĐ,LUT
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	NĐ,LUT
Đất chưa sử dụng	CSD	LUC, NĐ,LUT
Ranh giới đất đô thị		
Ranh giới khu vực chuyển mục đích sử dụng đất trồng cây công nghiệp lâu năm		
Ranh giới khu vực rừng phòng hộ		
Ranh giới khu vực rừng sản xuất		
Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ		
Ranh giới khu du lịch		
Thủy hệ và các đối tượng liên quan		
Sông, suối, hồ, ao		
Kênh, mương		
Đập		

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Ranh giới khoanh đất		
Bình độ cơ bản		
Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ		
Điểm độ cao, ghi chú độ cao		
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp Tỉnh		
Trụ sở UBND cấp huyện		
Trụ sở UBND cấp xã		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Đài phát thanh, truyền hình		
Sân vận động		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ		
Đường tỉnh		
Cầu bê tông		
Cầu sắt		
Cầu treo		
Khoanh đất trống Kế hoạch sử dụng đất	NHT	

UBND TỈNH LAI CHÂU	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LAI CHÂU	UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Lai Châu, ngày ..... tháng ..... năm 20.....	*Lai Châu, ngày ..... tháng ..... năm 20.....*	*Lai Châu, ngày ..... tháng ..... năm 20.....*	*Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022

(Tổng diện tích tự nhiên 9.687,99 ha)



NGUỒN TÀI LIỆU

Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2021 thành phố Lai Châu;
Bản đồ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thành phố Lai Châu.

TỶ LỆ 1 : 10000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty cổ phần Đầu tư và Tư vấn Việt Khôi